

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 38/2020/HSST

Ngày: 06 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng.

2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Mạnh H - Sinh năm: 1991 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Đỗ Văn X, sinh năm 1961, đã chết năm 2017 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963, hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Đỗ Mạnh H bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/02/2020, đến ngày 21/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Bùi Xuân B - Sinh năm: 1979 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Bùi Quang Tr, sinh năm 1937, đã chết năm 1986 và con bà Chu Thị H, sinh năm 1948, hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Bùi Xuân B bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/02/2020, đến ngày 21/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. Bùi Xuân T - Sinh năm: 1958 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn Y, sinh năm 1930, đã chết năm 2003 và bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1930, hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có vợ là Vũ Thị Ch, sinh năm 1962, hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Bùi Xuân T bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/02/2020, đến ngày 21/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. Bùi Văn Đ - Sinh năm: 1964 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1932, đã chết năm 1997 và bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1932, hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1970, hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Có 2 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Bùi Văn Đ bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/02/2020, đến ngày 21/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

5. Bùi Văn D - Sinh năm: 1983 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con Bùi Văn V, sinh năm 1938 và bà Bùi Thị R, sinh năm 1943 hiện cả hai đang làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1987, hiện trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Bùi Văn D bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/02/2020, đến ngày 21/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

6. Bùi Văn N - Sinh năm: 1981 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Bùi Quang Tr, sinh năm 1937, đã chết năm 1986 và bà Chu Thị H, sinh năm 1948, hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1987, hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Bùi Văn N bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/02/2020, đến ngày 21/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

7. Vũ Đình H - Sinh năm: 1965 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; giới tính: Nam; con ông Vũ Đình L, sinh năm 1935, đã chết năm 2016 và bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1935, đã chết năm 2013; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1973, hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Có 2 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Vũ Đình H là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Ngày 29/5/2020, Vũ Đình H đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 91-QĐ/UBKTHU của Ủy ban Kiểm tra Huyện Ủy N;

Bị cáo Vũ Đình H bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/02/2020, đến ngày 21/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn D là:* Bà Trần Thị Ngọc – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đình H là:* Ông Nguyễn Hoài Thanh – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định, vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Anh Bùi Quang H1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

- Anh Tống Văn Th - Sinh năm: 1981; nơi cư trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 11/02/2020, Đỗ Mạnh H; Bùi Xuân B đến nhà anh Bùi Quang H1 ở Xóm 07, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Bùi Quang H1. Khoảng 21 giờ cùng ngày thì H, B và anh H1 ăn cơm, uống rượu xong, anh H1 vào phòng đi ngủ, lúc này có Bùi Xuân Kh, Bùi Xuân T đến nhà anh H1 ngồi chơi, uống nước, H rủ T, B và Kh chơi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền, T, B và Kh đồng ý. B đưa cho cháu Bùi Huyền Tr, sinh năm 2006 (Cháu Trang là con gái anh H1) 5.000 đồng nhờ cháu Tr đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân về, sau đó H, T, B và Kh ngồi xuống chiếu trải sẵn trong gian bếp nhà anh H1 đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền. Quá trình chơi mọi người quy định: Mỗi ván, mỗi người bỏ ra 10.000 đồng ở giữa chiếu bạc để góp gà, mỗi người được chia 3 quân bài, nếu bài ai có liêng (tức là ba cây tiến đều), bài ai có sấp (tức là ba cây giống nhau khác chất), bài ai có ảnh (tức là ba cây đều là hình người và không phải là liêng hay sấp), bài ai có nước (tức là tổng điểm ba cây cộng vào). Khi đánh mỗi người được tổ thấp nhất là 10.000 đồng và tổ cao nhất

là 100.000 đồng, bài nào cao nhất thì được ăn hết số tiền mà người thua đã tố ra. Bài cao nhất là sấp, sau đó đến liêng, sau đó đến ảnh và cuối cùng là cộng điểm tính nước và theo chất cơ, rô, tép, bích. Ngoài ra bài ai có sấp thì những người còn lại sẽ phải trả cho người có sấp 50.000 đồng. Khoảng 22 giờ ngày 11/02/2020, Bùi Văn Đ đến nhà anh H1 chơi, thấy H, T, B và Kh đang chơi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền, Đ vào tham gia chơi đánh bạc cùng với H, T, B và Kh. Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 11/02/2020, Bùi Văn D đến nhà anh H1 chơi, thấy H, T, B, Kh và Đ đang chơi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền, D vào tham gia chơi đánh bạc cùng với H, T, B, Kh và Đ. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/02/2020, Bùi Văn N đến nhà anh H1 chơi thấy H, T, B, Kh, Đ và D đang chơi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền, N vào tham gia chơi đánh bạc cùng với H, T, B, Kh, Đ và D. Khoảng 23 giờ ngày 11/02/2020, Vũ Đình H đến nhà anh H1 chơi thấy H, T, B, Kh, Đ, D và N đang chơi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền, H vào tham gia chơi đánh bạc cùng với H, T, B, Kh, Đ, D và N. Đến khoảng 03 giờ ngày 12/02/2020, anh H1 ngủ dậy thấy H, T, B, Kh, Đ, D, N và H đang đánh bạc tại gian bếp nhà anh H1, anh H1 đã nhắc nhở H, T, B, Kh, Đ, D, N và H không được đánh bạc nữa, cùng lúc này Công an xã N tuần tra phát hiện bắt quả tang tại nhà Bùi Quang H1: Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân T, Bùi Xuân B, Bùi Văn Đ, Bùi Văn D, Bùi Văn N và Vũ Đình H đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền. Thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, số tiền 5.980.000 đồng là tiền Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân T, Bùi Xuân B, Bùi Xuân Kh, Bùi Văn Đ, Bùi Văn D, Bùi Văn N, Vũ Đình H sử dụng đánh bạc, trong đó Đỗ Mạnh H có 440.000 đồng, Bùi Xuân B có 510.000 đồng, Bùi Xuân T có 710.000 đồng, Bùi Văn Đ có 1.440.000 đồng, Bùi Văn N có 840.000 đồng, Bùi Văn D có 540.000 đồng và Vũ Đình H có 560.000 đồng, số tiền 940.000 đồng còn lại là của Bùi Xuân Kh. Thu giữ trong người những người đánh bạc tổng số tiền là 2.450.000 đồng là tiền H, T, B, Kh, Đ, D, N và H sử dụng đánh bạc, trong đó Bùi Xuân T có 1.000.000 đồng, Bùi Văn D có 1.000.000 đồng và Vũ Đình H có 450.000 đồng. Đối với Bùi Xuân Kh khi Công an xã N vào bắt quả tang, Bùi Xuân Kh đã bỏ trốn. Tổng số tiền Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân T, Bùi Văn D, Vũ Đình H, Bùi Xuân B, Bùi Văn Đ, Bùi Văn N và Bùi Xuân Kh sử dụng đánh bạc là 8.430.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện N các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận như sau:

Đỗ Mạnh H: Khi chơi liêng ăn tiền, H là người rủ Bùi Xuân T, Bùi Xuân B và Bùi Xuân Kh chơi. H sử dụng số tiền 990.000 đồng. H chơi nhiều ván, với mức chơi từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, ván được, ván thua. Số tiền 5.980.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, trong đó H có 440.000 đồng.

Bùi Xuân B: Khi chơi liêng ăn tiền, B là người đưa 5.000 đồng cho cháu Bùi Huyền Tr là con gái anh Bùi Quang H1 đi mua bài. B sử dụng số tiền 1.200.000 đồng. B chơi nhiều ván, với mức chơi từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, ván được, ván thua. Số tiền 5.980.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, trong đó B có 510.000 đồng.

Bùi Xuân T: Khi chơi liêng ăn tiền, T sử dụng số tiền 1.370.000 đồng. T chơi nhiều ván, với mức chơi từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, ván được, ván thua. Số tiền 5.980.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, trong đó T có 710.000 đồng. Số tiền 2.450.000 đồng thu giữ trong người những người đánh bạc, trong đó T có 1.000.000 đồng.

Bùi Văn Đ: Khi chơi liêng ăn tiền, Đ sử dụng số tiền 1.100.000 đồng. Đ chơi nhiều ván, với mức chơi từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, ván được, ván thua. Số tiền 5.980.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, trong đó Đ có 1.440.000 đồng.

Bùi Văn D: Khi chơi liêng ăn tiền, D sử dụng số tiền 1.000.000 đồng. D chơi nhiều ván, với mức chơi từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, ván được, ván thua. Số tiền 5.980.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, trong đó D có 540.000 đồng. Số tiền 2.450.000 đồng thu giữ trong người những người đánh bạc, trong đó D có 1.000.000 đồng.

Bùi Văn N: Khi chơi liêng ăn tiền, N sử dụng số tiền 970.000 đồng. N chơi nhiều ván, với mức chơi từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, ván được, ván thua. Số tiền 5.980.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, trong đó N có 840.000 đồng.

Vũ Đình H: Khi chơi liêng ăn tiền, H sử dụng số tiền 800.000 đồng. H chơi nhiều ván, với mức chơi từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, ván được, ván thua. Số tiền 5.980.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, trong đó H có 560.000 đồng. Số tiền 2.450.000 đồng thu giữ trong người những người đánh bạc, trong đó H có 450.000 đồng.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn N, Bùi Văn D, Vũ Đình H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: Đỗ Mạnh H là người khởi sướng rủ Bùi Xuân T, Bùi Xuân B và Bùi Xuân Kh chơi đánh bạc, nên xếp ở vị trí thứ nhất của vụ án; Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, xếp ở vị trí thứ hai của vụ án, tiếp đến là Bùi Văn D, Bùi Văn N và Vũ Đình H xếp ở vị trí thứ ba của vụ án. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17;

Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Mạnh H từ 07 (Bảy) tháng đến 10 (Mười) tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Xuân B từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng; Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng; Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự Xử phạt các bị cáo Bùi Văn D, Bùi Văn N từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo D và N; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự Xử phạt Vũ Đình H từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng ; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, tịch thu sung quỹ số tiền 8.430.000 đồng. Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn D, Bùi Văn N và Vũ Đình H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn D trình bày: Nhất trí với tội danh và hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo D đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đẻ bị cáo là ông Bùi Văn V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, để bị cáo có cơ hội cải tạo, học tập trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Vũ Đình H vắng mặt nhưng đã gửi bài phát biểu: Bị cáo H đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đẻ bị cáo là ông Vũ Đình L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Mặt khác bị cáo H đang bị ốm phải đi bệnh viện khám chữa bệnh liên tục, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là hình phạt chính, để bị cáo đi lại khám chữa

bệnh được thuận lợi và có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn D, Bùi Văn N, Vũ Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời sau cùng: Điều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền).

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Như vậy có cơ sở xác định: Các bị cáo Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn N, Bùi Văn D, Vũ Đình H và Bùi Xuân Kh đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi liêng sát phạt nhau bằng tiền tại nhà anh Bùi Quang H1 ở Xóm 07, xã N, huyện N, Nam Định và bị bắt quả tang vào hồi 03 giờ ngày 12/02/2020. Thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân, số tiền 5.980.000 đồng là tiền Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn N, Bùi Văn D, Vũ Đình H và Bùi Xuân Kh sử dụng đánh bạc. Thu giữ trong người những người đánh bạc tổng số tiền là 2.450.000 đồng là tiền Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn N, Bùi Văn D, Vũ Đình H và Bùi Xuân Kh sử dụng đánh bạc. Tổng số tiền Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn N, Bùi Văn D, Vũ Đình H và Bùi Xuân Kh sử dụng đánh bạc là 8.430.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nhằm được thua bằng tiền. Đối chiếu với quy định của bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn N, Bùi Văn D và Vũ Đình H

phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Thấy các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đỗ Mạnh H là người khởi sự rủ Bùi Xuân T, Bùi Xuân B và Bùi Xuân Kh chơi đánh bạc, nên bị cáo Đỗ Mạnh H xếp ở vị trí số một trong vụ án; Bùi Xuân B là người chuẩn bị bài tú lơ khơ cho mọi người đánh bạc và sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để chơi đánh bạc, Bùi Xuân T sử dụng số tiền 1.370.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Bùi Văn Đ sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc, thời gian các bị cáo tham gia đánh bạc tương đương nhau nên các bị cáo B, T và Đ xếp ở vị trí số hai trong vụ án; bị cáo Bùi Văn D sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, Bùi Văn N sử dụng 970.000 đồng để đánh bạc và Vũ Đình H sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc thời gian các bị cáo tham gia đánh bạc tương đương nhau nên bị cáo xếp ở vị trí thứ ba trong vụ án.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn D, Bùi Văn N và Vũ Đình H đều có nhân thân tốt. Trong vụ án này, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn D, Bùi Văn N và Vũ Đình H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Vũ Đình H có bố đẻ là ông Vũ Đình L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Bùi Xuân B, bị cáo Bùi Văn N có bố đẻ là ông Bùi Quang Tr được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo Bùi Xuân T có bố đẻ là ông Bùi Văn Y được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Bùi Văn Đ có bố đẻ là ông Bùi Văn Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Bùi Văn D có bố đẻ là ông Bùi Văn V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, nên các bị cáo Vũ Đình H, Bùi Xuân B, Bùi Văn N, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo Đỗ Mạnh H nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn D, Bùi Văn N thấy không cần cách ly mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Vũ Đình H thấy do bị cáo đang bị ốm phải đi khám chữa bệnh thường xuyên phải đi khỏi địa phương nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng có thể giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy các bị cáo Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn D, Bùi Văn N và Vũ Đình H điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 8.430.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với Bùi Xuân Kh, ngày 21/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Bùi Xuân Kh, về tội “Đánh bạc”, nhưng Kh đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra Quyết định truy nã đối với Bùi Xuân Kh. Ngày 20/4/2020 hết thời hạn điều tra, chưa bắt được Bùi Xuân Kh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra Quyết định tách vụ án và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Bùi Xuân Kh là phù hợp.

[7] Đối với anh Bùi Quang H1: Tối ngày 11/02/2020 khi Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn N, Bùi Văn D, Vũ Đình H và Bùi Xuân Kh tham gia đánh bạc tại gian bếp nhà anh H1, anh H1 đã ngăn cản, nhắc nhở H, B, T, Đ, N, D, H và Kh không được chơi đánh bạc nữa, nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục chơi, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn D, Bùi Văn N và Vũ Đình H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 65 của bộ luật hình sự. Các bị cáo Bùi Văn D, Bùi Văn N áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Đình H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn D, Bùi Văn N và Vũ Đình H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến ngày 21/02/2020.

3. Xử phạt bị Bùi Xuân B 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án 06/7/2020. (Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến ngày 21/02/2020).

4. Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án 06/7/2020. (Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến ngày 21/02/2020).

5. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án 06/7/2020. (Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến ngày 21/02/2020).

6. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày đã bị tạm giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

7. Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày đã bị tạm giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao các bị cáo Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn D và Bùi Văn N cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

8. Xử phạt bị cáo Vũ Đình H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

9. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 8.430.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Vật chứng vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện N và Công an huyện N ngày 18/5/2020.

10. Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Mạnh H, Bùi Xuân B, Bùi Xuân T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn D, Bùi Văn N và Vũ Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Các bị cáo;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương